Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên dự án: Quảng cáo sản phẩm dịch vụ VNPT trên thành các tuyến xe buýt năm 2025, 2026.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hà Nội.

- Tên gói thầu: Quảng cáo sản phẩm dịch vụ VNPT trên thành các tuyến xe buýt năm 2025, 2026.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn TP Hà Nội.

- Thời gian thực hiện

2. Mục tiêu công việc:

- Xây dựng, quảng bá hình ảnh thương hiệu VNPT một cách rộng rãi đến các đối tượng khách hàng trên nhiều tuyến đường Hà Nội.

- Tạo hiệu quả trong việc quảng cáo truyền thông.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

- Thông số kỹ thuật của dịch vụ quảng cáo và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên dịch vụ	Tuyến xe	Đặc điểm dịch vụ quảng cáo	Diện tích Quảng cáo
1	Quảng cáo dịch vụ VNPT trên thành các tuyến xe buýt (Thiết kế maket theo yêu cầu của CĐT sau khi trúng thầu)	Tuyến 01-02	- Hình thức dán: Tràn kính. - Chất liệu: Decal tự dính và Decal lưới tự dính, độ phân giải 1440 dpi.	- Diện tích bên có cửa: 3.250 x 2.080 = 6.760.000 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 4.750 x 2.080 = 9.880.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 6.760.000 + 9.880.000 = 16.640.000 (mm2)
2		Tuyến 03		- Diện tích bên có cửa: 4.080 x 1.740 = 7.099.200 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 5.600 x 1.740 = 9.744.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 7.099.200 + 9.744.000 = 16.843.200 (mm2)
3		Tuyến 05		- Diện tích bên có cửa: 2.950 x 2.070 = 6.106.500 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 4.320 x 2.070 = 8.942.400 (mm2)

				Tổng diện tích quảng cáo: 6.106.500 + 8.942.400 = 15.048.900 (mm2)
4		Tuyến 08A		- Diện tích bên có cửa: 2.320 x 2.030 = 4.709.600 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 3.600 x 2.030 = 7.308.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 4.709.600 + 7.308.000 = 12.017.600 (mm2)
5		Tuyến 17-22A-25-27		- Diện tích bên có cửa: 2.350 x 2.080 = 4.888.000 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 4.000 x 2.080 = 8.320.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 4.888.000 + 8.320.000 = 13.208.000 (mm2)
6		Tuyến 20A		- Diện tích bên có cửa: 2.540 x 1.930 = 4.902.200 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 3.900 x 1.930 = 7.527.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 4.902.200 + 7.527.000 = 12.429.200 (mm2)
7		Tuyến 21A		- Diện tích bên có cửa: 2.430 x 2.100 = 5.103.000 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 3.800 x 2.100 = 7.980.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 5.103.000 + 7.980.000 = 13.083.000 (mm2)
8		Tuyến 26		- Diện tích bên có cửa: 4.050 x 2.080 = 8.424.000 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 5.470 x 2.080 = 11.377.600 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 8.424.000 + 11.377.600 = 19.801.600 (mm2)
9		Tuyến 106		- Diện tích bên có cửa: 1.820 x 1.710 = 3.112.000 (mm2) - Diện tích bên không cửa: 3.200 x 1.710 = 5.472.000 (mm2) Tổng diện tích quảng cáo: 3.112.000 + 5.472.000 = 8.584.200 (mm2)

- *Ghi chú:*
- ***Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh dịch vụ quảng cáo do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu nêu trên.***
- ***Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu về quy định của cơ quản lý nhà nước được phép quảng cáo trên thành các tuyến xe buýt trong thời gian thuê quảng cáo.***